

Bản án số: 64/2025/HS-PT

Ngày: 17/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hồng Sơn;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1145/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trương Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Thị P; giới tính: Nữ; sinh ngày 12/8/1982 tại Quang H, Trùng K, Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Cô M, xã Quang H, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 09/12 phổ thông; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trương Văn S, sinh năm 1954; con bà: Hoàng Thị X1, sinh năm 1954; gia đình có 05 chị em, là con thứ 02; chồng: Đặng Hoàng V, sinh năm 1978; có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến ngày 07/6/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Mông Thị X2, Triệu Thị B không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 ngày 19/02/2024, tổ công tác Công an huyện Trùng K, Công an xã Quang H, huyện Trùng K tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Cô M, xã Quang H, huyện Trùng K thì phát hiện 01 người phụ nữ Việt Nam cùng 06 người đàn ông Trung Quốc có biểu hiện nghi vấn tổ chức xuất nhập cảnh trái phép nên tiến hành kiểm tra hành chính, kết quả: Người phụ nữ là Mông Thị X2, sinh năm 1986, trú tại xã Tổng C1, huyện Hà Q1, tỉnh Cao Bằng, còn 06 người đàn ông không xuất trình được giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp gồm có:

1. Vương C2, sinh năm 2007, trú tại tổ Ngựa A, thôn Long B, hương Thạch Ng, huyện Song P, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc;

2. Vương Q2, sinh năm 1991, trấn Đại Ch, khu Vạn C, tỉnh Trùng K, Trung Quốc;

3. Diệp Tư N1, sinh năm 1993, trấn Liên H, khu Đồng A, thành phố Hạ M, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc;

4. Châu Thắng T1, sinh năm 1998, đường Phong H, trấn Phong H, huyện Tuy D, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc;

5. Nguru N2, sinh năm 2004, trú tại thôn Đồi Ph, trấn Đồi Ph, khu Thất Tinh Qu, thành phố Tất T, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc;

6. Vương Tài T2, sinh năm 2001, trú tại số 14, tổ 6 thôn Bản A, trấn Bát Tr, khu Thất Tinh Q, thành phố Tất Tiết, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc.

Ban đầu Mông Thị X2 khai nhận đang đưa dẫn 06 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép qua khu vực mốc biên giới thuộc xã Quang H, huyện Trùng K ra đường lớn để đợi xe ô tô đến đón để đưa ra thành phố Cao Bằng để nhận tiền công. Tổ công tác đã đưa người về trụ sở để làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Ngày 18/02/2024, Mông Thị X2 được 01 người đàn ông Trung Quốc không rõ thông tin về họ tên, địa chỉ cụ thể liên lạc qua Wechat thuê X2 lên mốc biên giới thuộc xóm Cô M, xã Quang H, huyện Trùng K để đón 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa ra đến thành phố Cao Bằng, hứa trả tiền công là 6.000.000đ/người nhập cảnh nên X2 đồng ý. Sau đó X2 sử dụng tài khoản Wechat “123” gọi vào tài khoản “6666” của Trương Thị P, sinh năm 1982, trú tại xóm Cô M, xã Quang H, huyện Trùng K để nói lại việc này và rủ P cùng tham gia, tiền công nhận được sẽ chia đều cho nhau, P đồng ý và cho biết sẽ rủ thêm Triệu Thị B, sinh năm 1980 (trú cùng xóm với P) cùng tham gia đón người vì B mới liên lạc được xe để đưa người nhập cảnh trái phép ra thành phố Cao Bằng thì được X2 đồng ý. Khi nói chuyện với X2 xong, P liên lạc qua ứng dụng Messenger facebook cho Triệu Thị B, trao đổi về việc đi đón người nhập cảnh trái phép đưa ra thành phố Cao Bằng, hứa trả tiền công là 500.000đ/người nhập cảnh, B đồng ý rồi liên lạc qua ứng dụng Zalo cho một người lái xe taxi không rõ thông tin về họ tên, địa chỉ để hỏi giá tiền công chở khách nhập cảnh trái phép từ xã Quang H ra thành phố Cao Bằng thì được biết giá là 2.000.000đ/người, B thông báo lại cho X2, P biết và cùng nhất trí thực hiện.

Khoảng 04 giờ 00 ngày 19/02/2024, người đàn ông Trung Quốc gọi cho X2 thông báo 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đang chờ ở trên mốc biên giới, yêu cầu X2 đến đón. X2 gọi cho P bảo lên mốc 726/5 thuộc xóm Cô M, xã Quang H, Trùng K để đón người. Khoảng 07 giờ cùng ngày, P với B đi bộ lên mốc đón được 02 người nhập cảnh trái phép là Vương C2 và Vương Q2 (có thông tin như trên), sau đó dẫn họ đi theo đường mòn đến khu vực gần xóm Cô M thì cho ẩn nấp ở trên núi và báo lại cho X2 biết để đến trông 02 người này. Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2024, X2 đến điểm hẹn để trông người, tại đây người đàn ông Trung Quốc thuê X2 lúc đầu tiếp tục liên lạc nói khoảng 16 giờ cùng ngày sẽ có thêm 04 người nhập cảnh trái phép nữa, đề nghị X2 tiếp tục đón họ. X2 thông báo lại cho P và B biết, cả nhóm thống nhất chiều cùng ngày sẽ tiếp tục lên mốc để đón người. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/02/2024, P với B đi bộ lên mốc 726/5 đón được Diệp Tư N1, Châu Thắng T1, Ngưu N2, Vương Tài T2 và dẫn họ đi bộ theo đường núi xuống đến gần đường rồi thông báo cho X2 biết, P bảo X2 dẫn theo 02 người Trung Quốc đón lúc sáng ra gần đường để đợi xe ô tô đến đón. Khi X2 dẫn người đến, theo hướng dẫn của B, P đi bẻ cành cây đặt ra đường để làm ám hiệu rồi cùng X2 và nhóm người nhập cảnh trái phép di chuyển ra bờ đường thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của các nhân chứng trong vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSCB-P1 ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trương Thị P về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị P phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị P 34 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, (Được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến ngày 07/6/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2024, bị cáo Trương Thị P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trương Thị P thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con nhỏ đang trong tuổi ăn học, chồng bị bệnh động kinh, mẹ già không đi lại được. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, sau khi nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để yên tâm cải tạo, sớm được trở về chăm lo cho các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Thị P 34 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng người, đúng tội không oan. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị bệnh động kinh, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm cho bị cáo 6 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của bị cáo; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; đều phù hợp với lời khai của Mông Thị X2 và Triệu Thị B, các nhân chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 19/02/2024, Trương Thị P, Mông Thị X2, Triệu Thị B đã nhận lời của người đàn ông Trung Quốc không rõ lai lịch thực hiện việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực mốc biên giới 726/5 thuộc xóm Cô M, xã Quang H, huyện Trùng K 02 lần (lần 01 đón 02 người, lần 02 đón 04 người) để đưa sâu vào nội địa nhằm mục đích được hưởng lợi về tiền công là 6.000.000đ/người nhập cảnh. Khi cả nhóm đang di chuyển ra gần đường cái để đợi xe ô tô đến đón thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Do chưa đưa trót lọt nên các bị cáo đều chưa nhận được tiền công. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Thị P về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Thị P: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án, nên đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thờ cúng Liệt sỹ Đặng Hoàng K2 (là chú ruột của chồng) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 34 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng mắc bệnh động kinh, hai con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Trương Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị P; sửa quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Thị P, cụ thể:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị P 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến ngày 07/6/2024.

Về án phí: Bị cáo Trương Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân Hương

Võ Hồng Sơn

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

